

SỐ 1838 (DI BẢN)

LUẬN ĐẠI THỪA PHÁP GIỚI VÔ SAI BIỆT

Bồ-tát Kiên Tuệ tạo luận.

Đại Đường Vu Điền Tam Tạng Pháp sư Đề Vân Bát-nhã dịch.

*“Kính lễ tâm bồ-đề,
Là phương tiện thù thắng,
Là được sinh già chết,
Bệnh khổ nương, lỗi lầm”.*

Bồ-đề tâm là thể của luận này, nói lược có mười hai nghĩa, những hàng thông tuệ nên biết thứ lớp như sau, nghĩa là: (1). Quả, (2). Nhân, (3). Tự tánh, (4). Dị danh, (5). Vô sai biệt, (6). Phần vị, (7). Vô nhiễm, (8). Thường hằng, (9). Tương ứng, (10). Bất tác nghĩa lợi, (11). Tác nghĩa lợi, (12). Nhấttánh.

Trong đó đầu tiên chỉ dạy quả Bồ-đề tâm khiến thấy được lợi ích thù thắng, kế tiếp nói nhân của chỗ sinh khởi quả kia, sau đó mới an lập tướng xuất sinh này và hiển bày dị danh mà vô sai biệt, nơi tất cả địa vị không có nhiễm trước, thường cùng tịnh pháp tương ứng, trong địa vị bất tịnh không có các công dụng, nơi quả vị thanh tịnh hay làm lợi ích, nhất tánh Niết-bàn vô tri. Mười hai nghĩa như thế, nay trong luận này sẽ lần lượt trình bày rõ ràng.

(1). Cái gì gọi là quả Bồ-đề tâm?

Nghĩa là cảnh giới Niết-bàn rất tịch tĩnh, đây là cảnh giới sở chứng của chư Phật, chẳng phải các địa vị khác có thể chứng được. Vì cớ sao? Vì chỉ có Phật Như Lai hay diệt trừ sạch hẳn tất cả phiền não vi tế. Trong đó:

Không sinh, vì vĩnh viễn không sinh ý và các uẩn.

Không già, vì công đức này tăng thượng thù thắng rốt ráo viên mãn không có biến đổi suy hoại.

Không chết, vì vĩnh viễn xa lìa biến dịch sinh tử bất tư nghì.

Không bệnh vì tất cả các bệnh phiền não, sở tri chướng và tập khí đều đoạn trừ hẳn.

Không là chỗ nương các khổ vì từ vô thủy đến nay chỗ có tập khí vô minh trụ địa đều trừ diệt hẳn.

Không lỗi lầm, vì không tạo tất cả lầm lỗi thân miệng ý.

Đây ắt do Bồ-đề tâm là phương tiện tối thượng không lui sụt làm nhân tất cả công đức, cho đến rốt ráo được quả kia, tức cảnh giới Niết-bàn. Cái gì là cảnh giới Niết-bàn? Nghĩa là tướng chuyển y Pháp thân bất tư nghi của chư Phật, vì Bồ-đề tâm là nhân của quả bất tư nghi, như phần đầu của trăng sáng mới mọc nên nay đành lẽ.

Lại nữa kệ nói:

*“Hay lợi ích pháp lành,
Thánh pháp và chư Phật,
Chỗ nương, nhân bảo xứ,
Như đất biển chúng tử”.*

Lại nữa Bồ-đề tâm như đất vì là chỗ nương cho tất cả cây lành thế gian sinh trưởng, như biển vì là chỗ tích tụ tất cả trân bảo thánh pháp, như chúng tử vì là nhân của tất cả cây Phật xuất sinh và tương tục.

Như vậy là nói xong quả của Bồ-đề tâm.

(2). Nhân này thế nào?

Tụng rằng:

*“Tin là chủng tử kia,
Bát-nhã là mẹ kia,
Tam-muội là thai tạng,
Sữa đại bi nuôi người”.*

Lại nữa, thế nào là sự nhóm họp của nhân này? Nên biết, như con Chuyển Luân Vương, trong đó đối với pháp tin sâu là chủng tử Bồ-đề tâm, trí tuệ thông đạt là mẹ, Tam-muội là thai tạng vì do định lạc trụ mà tất cả pháp lành được an lập, đại bi là sữa mẹ vì thương xót chúng sinh, đối với chúng sinh không mệt mỏi vì nhất thiết chủng trí được viên mãn.

(3). Thế nào là tự tánh?

Tụng rằng:

*“Tự tánh không nhiễm trước,
Như lửa, báu, không, nước,
Bạch pháp chỗ thành tựu,
Cũng như vua núi lớn”.*

Lại nữa, nên biết nhân Bồ-đề tâm này nhóm họp rồi có hai tướng là tướng thanh tịnh lìa nhiễm và tướng thành tựu bạch pháp.

Tướng thanh tịnh lìa nhiễm tức tự tánh tâm bất nhiễm này, lại ra

khỏi khách trần, phiền não chướng được thanh tịnh. Ví như lửa, ma ni báu, hư không, nước... khi bị tro, cấu uế, mây, đất che mờ, tuy tự tánh kia không bị nhiễm trước nhưng vì xa lìa tro... khiến lửa... được thanh tịnh. Như thế tự tánh tâm vô sai biệt của tất cả chúng sinh, tuy tham... phiền não không thể nhiễm nhưng do xa lìa tham... tâm kia được thanh tịnh.

Tướng bạch pháp được thành tựu nghĩa là tự tánh tâm thanh tịnh như thế là chỗ nương cho tất cả bạch pháp, tức dùng tất cả pháp bạch tịnh làm thành tánh kia. Như nói núi Tu Di là chỗ nương của các báu, tức do các báu hợp thành.

(4). Thế nào là dị danh?

Tụng rằng:

*“Đến khi thành Phật quả,
Không gọi Bồ-đề tâm,
Gọi là A-la-ha,
Tịnh ngã lạc thường độ,
Tâm tánh này cao sáng,
Đồng thể với pháp giới,
Như Lai nương tâm này,
Nói pháp bất tư nghì”.*

Lại nữa Bồ-đề tâm này lìa hẳn tất cả khách trần xấu ác, tất cả công đức thành tựu chẳng lìa, được bốn thứ Ba-la-mật tối thượng gọi là Pháp thân Như Lai.

Như nói Pháp thân Thế Tôn Như Lai tức là Thường Ba-la-mật, Lạc Ba-la-mật, Ngã Ba-la-mật, Tịnh Ba-la-mật. Pháp thân Như Lai tức là tự tánh tâm thanh tịnh bị nhiễm khách trần phiền não, có nhiều danh tự sai khác. Lại nữa, như nói: “Xá-lợi-phất, pháp tánh thanh tịnh này tức là pháp giới, Ta nương tự tánh tâm thanh tịnh này nói pháp bất tư nghì”.

(5). Thế nào là vô sai biệt?

Tụng rằng:

*“Pháp thân trong chúng sinh,
Vốn không tướng sai biệt,
Không tạo, không đầu, cuối,
Cũng không có ô trược,
Tánh Không, chỗ trí biết,
Vô tướng, chỗ Thánh hành,
Chỗ nương tất cả pháp,
Đoạn thường thấy đều lìa”.*

Lại nữa, Bồ-tát tâm này ở trong thân tất cả chúng sinh có mười tướng vô sai biệt nghĩa là:

Vô tác, là không tạo tác vì vô vi.

Vô sơ, là không có ban đầu vì không sinh.

Vô tận, là không cùng tận vì không diệt.

Vô nhiễm trước, là không nhiễm ô vì tự tánh thanh tịnh.

Tánh Không chỗ trí biết, vì tướng tất cả pháp vô ngã, nhất vị.

Vô hình tướng, là không hình tướng vì không có các căn.

Thánh sở hành, là chỗ hành của Thánh vì là cảnh giới của Phật đại thánh.

Chỗ nương tất cả pháp, vì là chỗ nương tất cả pháp nhiễm tịnh.

Chẳng phải thường, vì tạp nhiễm này chẳng phải tánh pháp thường.

Chẳng phải đoạn, vì thanh tịnh này chẳng phải tánh pháp đoạn (6). Thế nào là phần vị?

Tụng rằng:

*“Cõi chúng sinh bất tịnh,
Trong nhiễm, Bồ-tát tịnh,
Bậc thanh tịnh tối thượng,
Chính gọi là Như Lai”.*

Lại nữa, Bồ-Bồ-đề tâm này vì không có tướng sai biệt, trong địa vị bất tịnh gọi là chúng sinh giới, trong địa vị nhiễm tịnh gọi là Bồ-tát, trong địa vị thanh tịnh cùng tột gọi là Như Lai.

Như nói: “Này Xá-lợi-phất, tức Pháp thân này là bản thể bị vô biên phiền não tạt trôi buộc, từ vô thủy đến nay sinh diệt lưu chuyển trong đường sinh tử gọi là chúng sinh giới. Lại nữa này Xá-lợi-phất, tức Pháp thân này chán lìa khổ sinh tử trôi nổi, xả bỏ tất cả cảnh giới dục, nơi mười Ba-la-mật và tám vạn bốn ngàn pháp môn vì cầu Bồ-đề mà tu các hạnh gọi là Bồ-tát. Lại nữa này Xá-lợi-phất, tức Pháp thân này giải thoát tất cả phiền não tạt, xa lìa tất cả khổ, trừ hẳn tất cả như cấu phiền não và tùy phiền não, thanh tịnh, thanh tịnh cùng tột, thanh tịnh rất cùng tột, trụ nơi pháp tánh cho đến sở quán địa của tất cả chúng sinh, tận tất cả địa sở tri, thẳng tiến đến chỗ không hai của bậc trượng phu được sức tự tại không chướng ngại, không đắm nhiễm tất cả pháp, gọi là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Thế nên này Xá-lợi-phất, chúng sinh giới không khác Pháp thân, chúng sinh không khác chúng sinh giới, chúng sinh giới tức là Pháp thân, Pháp thân tức là chúng sinh giới”. Ở đây chỉ khác tên gọi chẳng phải nghĩa có khác.

(7). Thế nào là vô nhiễm?

Tụng rằng:

*“Như mặt trời sáng trong,
Bị mây dày che phủ,
Mây phiền não nếu trừ,
Mặt trời Pháp thân hiện”.*

Nghĩa này thế nào?

Trong địa vị bất tịnh, hiện có vô lượng các phiền não mà không bị nhiễm, ví như mặt trời bị mây che phủ mà tánh thường thanh tịnh. Tâm này cũng thế, vì tạp phiền não chỉ là khách trần.

(8). Thế nào là thường hằng?

Tụng rằng:

*“Ví như hết kiếp hỏa,
Không thể thiêu hư không,
Như thế lão bệnh tử,
Không thể thiêu pháp giới.
Như tất cả thế gian,
Nương hư không khởi diệt,
Các căn cũng như thế,
Nương vô vi sinh diệt”.*

Lại nữa, cố sao đối với sinh lão bệnh tử hiện có mà nói là thường? Ví như hư không tuy kiếp hỏa tai khởi mà không thể hại, pháp giới cũng thế. Cho nên kinh nói: “Thế Tôn, nói có sinh tử là chỉ tùy thuận thế tục mà nói. Thế Tôn, chết là các căn ẩn mất, sinh là khởi các căn, chẳng phải Như Lai tàng có sinh lão tử, hoặc diệt hoặc sinh. Thế Tôn, Như Lai tàng vượt qua tướng hữu vi, vì tịch tịnh thường trụ chẳng biến đổi, chẳng đoạn diệt”.

(9). Thế nào là tương ứng?

Tụng rằng:

*“Như ánh sáng, hơi nóng,
Cùng đèn không tướng khác,
Cũng thế các Phật pháp,
Nơi pháp tánh cũng vậy.
Phiền não tánh tướng là,
Không khách phiền não kia,
Thường tương ứng pháp tịnh,
Pháp Bất không vô cấu”.*

Lại nữa, cố sao chưa thành chánh giác mà nói Phật pháp tương

ưng nơi đây, ví như ánh sáng, sắc... cùng đèn không có tướng khác. Chư Phật pháp nơi Pháp thân cũng như thế.

Như nói: “Xá-lợi-phất, Pháp thân chư Phật có pháp công đức ví như đèn có ánh sáng, hơi nóng, sắc sáng... không lìa không thoát. Bảo châu ma-ni có ánh sáng, hình trạng cũng lại như thế. Xá-lợi-phất, Như Lai nói Pháp thân chư Phật không lìa không thoát pháp pháp trí tuệ công đức, nghĩa là pháp Như Lai nhiều hơn cát sông Hằng”.

Lại nữa, như nói có hai thứ Như Lai tàng Không trí. Những gì là hai? Nghĩa là Không Như Lai tàng, tức là trí tuệ hoặc lìa hoặc thoát tất cả phiền não; Bất không Như Lai tàng là trí tuệ không lìa không thoát chư Phật pháp bất tư nghì nhiều hơn cát sông Hằng.

(10). Thế nào là không làm lợi ích

Tụng rằng:

*“Phiền não tạt trời che,
Không lợi ích chúng sinh,
Như hoa sen chưa nở,
Như vàng ở trong phần,
Cũng như trăng sáng tròn,
Bị A-tu-la che”.*

Lại nữa, Pháp thân chúng sinh tức cùng công đức tương ứng như thế, vì sao không có đức dụng của Như Lai? Nên biết đây như hoa sen chưa nở bị các lá ác kiến bao bọc, như vàng rớt trong nhà xí vì ở trong phần nhơ giặc quán, như trăng tròn bị che vì lưới ngã mạn chấp thủ che mờ, như nước ao bị nhơ vì bụi đất tham dục tạp lẫn, như núi vàng bị che vì bùn nhơ sân nhuế dính cứng, như hư không bị che vì nhiều lớp mây ngu si che khuất, như mặt trời chưa xuất hiện vì ở trong đất tập khí vô minh, như thế giới chưa thành vì ở trong thủy đại tạng sáu chỗ, như mây không mưa vì trái với duyên hiện tiền. Tóm lại làm bài tụng rằng:

*“Như hoa sen vàng... chưa nở bầy,
Phật thể, khách trần che cũng thế,
Lúc ấy công đức chẳng lợi mình,
Trái lại, ắt hay được lợi lớn”.*

(11). Thế nào là làm lợi ích?

Tụng rằng:

*“Như ao không nhơ bợn,
Như sen nở tròn đầy,
Vàng ròng cũng như trên,
Tẩy trừ các nhơ uế.*

*Như hư không thanh tịnh,
 Trăng sáng sao vây quanh,
 Khi lìa dục giải thoát,
 Công đức cũng như thế.
 Như mặt trời sáng hiện,
 Uy quang khắp thế gian,
 Như đất sinh các...
 Như biển sinh các báu,
 Lợi chúng sinh như thế,
 Khiến giải thoát các hữu,
 Liễu tri tánh các hữu,
 Mà sinh lòng đại bi,
 Hoặc tận hoặc không tận,
 Đây đều không dính mắc,
 Tâm Phật như mây nước,
 Ở nơi mé thật Không,
 Pháp Tam-muội tổng trì,
 Tùy thời mưa lành rơi,
 Tất cả các mầm thiện,
 Nhân đây mà sinh trưởng”.*

Nghĩa trong bài kệ cùng đoạn trước tương phản. Nên biết chắc chắn là Pháp thân thanh tịnh vì xa lìa các tai họa khách trần, vì thành tựu tự tánh công đức, người chứng Phật này thì gọi là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, nơi cõi Niết-bàn thường trụ tịch tĩnh thanh lương bất tư nghì hằng thọ an lạc là chỗ quy ngưỡng cho tất cả chúng sinh.

(12). Thế nào là nhất tánh?

Tụng rằng:

*“Đây tức là Pháp thân,
 Cũng tức là Như Lai,
 Như thế cũng tức là,
 Thánh đế nghĩa đệ nhất.
 Niết-bàn chẳng khác Phật,
 Cũng như băng tức nước,
 Công đức chẳng lìa nhau,
 Nên Niết-bàn không khác”.*

Nếu Pháp thân Như Lai khác Niết-bàn thì trong kinh không nên nói như thế. Như bài tụng kia nói:

“Chúng sinh giới thanh tịnh,

*Nên biết tức Pháp thân,
Pháp thân tức Niết-bàn,
Niết-bàn tức Như Lai”.*

Lại nữa, như có kinh nói: “Thế Tôn, tức A-nậu-đa-la tam miệu tam Bồ-đề này gọi là Niết-bàn giới, tức Niết-bàn giới này gọi là Pháp thân Như Lai. Thế Tôn, không khác Như Lai không khác Pháp thân, nói Như Lai tức Pháp thân”.

Lại nữa, nên biết đây cũng không khác khổ diệt đế, cho nên kinh nói: Chẳng do khổ ngoại gọi là khổ diệt đế, nói khổ diệt nghĩa là từ xưa đến nay không tác không khởi không sinh không diệt, không tận là tận, thường hằng bất biến, không có đoạn dứt. Tự tánh thanh tịnh xa lìa tất cả phiền não tạng, đầy đủ pháp chư Phật bất tư nghì, trí tuệ chẳng lìa chẳng thoát nhiều hơn cát sông Hằng cho nên gọi là Như Lai Pháp thân.

“Thế Tôn, tức Như Lai Pháp thân này chưa lìa phiền não tạng gọi là Như Lai tạng. Thế Tôn, tạng trí Như Lai là Không trí Như Lai. Thế Tôn, Như Lai tạng vốn là chỗ tất cả Thanh văn, Độc giác không thấy không chứng, chỉ Phật Thế Tôn hoại hẳn tất cả phiền não tạng, tu đủ tất cả khổ diệt đạo được chứng đắc. Cho nên biết, Phật và Niết-bàn không có sai biệt ví như rờ băng không khác nước.

Lại nữa nên biết, chỉ có đạo nhất thừa. Nếu chẳng như thế thì chỗ này nên phải có Niết-bàn khác nữa. Đồng một pháp giới há lại có Niết-bàn hạ liệt và Niết-bàn thắng diệu ư? Cũng không thể nói do các nhân thượng trung hạ hơn kém mà được một quả như nhau, vì hiện thấy nhân sai biệt quả cũng sai biệt. Cho nên kinh nói: “Thế Tôn, thật không có pháp sai biệt hơn kém chứng đắc Niết-bàn. Thế Tôn, các pháp bình đẳng chứng Niết-bàn. Thế Tôn, trí bình đẳng, giải thoát bình đẳng giải thoát tri kiến bình đẳng chứng đắc Niết-bàn. Thế nên Thế Tôn, Niết-bàn giới gọi là nhất vị, nghĩa là vị bình đẳng, vị giải thoát”.

Lời bạt

Luận này trong Đan Tạng và hai tạng đời Tống không giống nhau. Đây là Đan bản có hai mươi bốn bài tụng năm chữ bốn câu, khoảng giữa là một bài kệ bảy chữ, chia thành mười hai đoạn, mỗi đoạn đều có giải thích. Tổ Hiền Thủ của chúng ta sơ giải là giải thích bản này.

- Xét hai bản đời Tống kia có hai mươi bài kệ bảy chữ bốn câu, nêu cùng một lần sau mới lần lượt giải thích. Bài kệ đầu nói:

“Pháp giới không sinh cũng không diệt,

*Không lão bệnh tử, uẩn lỗi lầm, Do phát tâm Bồ-
đề thắng diệu, Nên nay con cúi đầu kính lễ”.*

Nay tra cứu Khai Nguyên Lục và Hiền Thủ Sở đều lấy luận này dịch. Song hai bản đời Tống cùng với Đan Bản này, văn tuy có khác mà nghĩa không khác, ắt là sau Khai Nguyên đã dịch lại nhưng chưa rõ đời nào và người nào dịch, ở đây cần phải chờ tra cứu. Hai bản đời Tống đã lầm cho là của dịch giả Đề-vân Bát-nhã.

